

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 197/2020/HS-ST
Ngày: 29-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Phạm Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2020/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc S, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Quốc S và bà Trương Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23-02-2016 Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân – tỉnh Hà Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 26-02-2018); tạm giữ từ ngày 23-3-2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Trương Văn Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trương Văn Đ và bà Cao Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 23-3-2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23-3-2020, tổ công tác công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đường Trần Đăng Ninh - Hà Huy Tập, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định phát hiện Trương Văn Đ điều khiển xe máy BKS: xxxxx chở sau Nguyễn Quốc S có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra S đã thả từ trên tay trái xuống đất 02 túi nhỏ gói bằng ni lông màu trắng, tổ công tác đã thu giữ kịp thời, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ và S đều khai nhận là 02 túi Heroine). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa Đ, S và mời người làm chứng về trụ sở công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Đ xe máy BKS: 90B3 - 050.77.

Bản kết luận giám định số: 354/GĐKTHS ngày 26/3/2020 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 túi ni lông màu trắng thu giữ của Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine, tổng khối lượng: 3,549 gam (Ba phẩy năm bốn chín gam).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ đều khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để cùng sử dụng và khai nhận nguồn gốc 02 túi ma túy trên như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23-2-2020, S gọi điện thoại rủ Đ đi xuống thành phố Nam Định mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý đi mượn bạn tên Dân (không rõ lai lịch) số tiền 1.900.000 đồng, sau đó mượn xe BKS: xxxxx của anh Trương Quang G; trú tại: Thôn x, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam đi đến nhà S chở S vào một ngõ nhỏ (không rõ địa chỉ) trên đường Phan Bội Châu, thành phố Nam Định. Khi đi đến chân cầu thang khu 3 tầng, Đ dừng xe, S lấy 1.900.000 đồng đưa cho Đ, Đ cầm tiền S đưa và bỏ thêm 1.900.000 đồng mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang đứng ở chân cầu thang 02 túi ma túy với giá 3.800.000 đồng. Đ nhận 02 túi ma túy vừa mua rồi đưa cho S cầm. Khi Đ chở S về đến khu vực ngã tư đường Trần Đăng Ninh - Hà Huy Tập, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Chiếc xe máy BKS: xxxx tạm giữ của Trương Văn Đ do không phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã

trả lại cho chủ sở hữu là anh Trương Quang G, sinh năm 1997; trú tại: Thôn x, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam

Bản cáo trạng số 171/CT-VKSTPNĐ ngày 26-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân các bị cáo phạm tội do các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. Về tội danh: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23-3-2020, Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,549 gam Heroine mục đích để

cùng sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ tại khu vực ngã tư đường Trần Đăng Ninh - Hà Huy Tập, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt:

Các bị cáo Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ cùng nhau thống nhất thực hiện một tội phạm nên xác định các bị cáo đồng phạm.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy:

Bị cáo S là người chủ động đề xướng, rủ bị cáo Đ đi mua ma túy và góp tiền cùng Đ để mua ma túy sử dụng nên xếp bị cáo ở vai trò đầu trong vụ án. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu nên ấn định mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Đ.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ tương đối nhiều; vì vậy cần ấn định cho các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy bị thu giữ trong phong bì niêm phong số 354/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc S và bị cáo Trương Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23-3-2020.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23-3-2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 354/GĐKTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Quốc S và Trương Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Nguyễn Quốc S và bị cáo Trương Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh